

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ NINH  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2023

V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Xu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Sơn.

Ông Huỳnh Đức Trí.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú  
Ninh, tỉnh Quảng Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia  
phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh  
Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2022/TLST-HNGĐ  
ngày 21 tháng 10 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết  
định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022,  
giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Lê P, sinh năm 1992; đại chi: Thôn L, xã T, huyện P, tỉnh  
Quảng Nam. Có mặt.

**Bị đơn:** Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện P, tỉnh  
Quảng Nam. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn  
ông Lê P trình bày: Ông và bà Phạm Thị Kim H tự tìm hiểu, xây dựng gia đình, có đăng  
ký kết hôn tại UBND xã Tam Đại, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam vào năm 2014.  
Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người  
không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và ngày càng gay gắt,  
bà H liên tục xúc phạm danh dự ông lên mạng xã hội. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng  
không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng ông có 03 con chung là Lê Phạm K, sinh ngày

20/8/2016; Lê Phạm Huyền M, sinh ngày 11/04/2019 và Lê Tuấn K, sinh ngày 19/7/2021. Khi ly hôn ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lê Phạm K đến tuổi thành niên; giao cho bà H nuôi hai cháu Lê Phạm Huyền M và Lê Tuấn K đến tuổi thành niên. Ông cấp dưỡng nuôi cháu Lê Tuấn K, mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các phiên hòa giải bị đơn bà Phạm Thị Kim H trình bày: Bà và ông P tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Đại, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam vào năm 2014. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông P có quan hệ ngoại tình. Nay ông P yêu cầu giải quyết ly hôn thì bà đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng bà có ba con chung như ông P trình bày là đúng, khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả ba con, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng/con.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện không đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung: căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê P. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông P và bà H. Về nuôi con chung: giao cháu Lê Phạm K cho ông P nuôi dưỡng; giao hai cháu Lê Phạm Huyền M và Lê Tuấn K cho bà H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Ông P thống nhất cấp dưỡng nuôi cháu Lê Tuấn K, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi thành niên là phù hợp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các tài liệu, chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Ông P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phạm Thị Kim H cư trú tại thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phạm Thị Kim H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Đại, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

vào năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Ông P cho rằng trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và ngày càng gay gắt, bà H liên tục xúc phạm danh dự ông lên mạng xã hội. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mỗi người sống mỗi nơi, phân ai nấy sống không quan tâm đến nhau nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H. Bà H cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng chủ yếu là do ông P có quan hệ ngoại tình, ông P yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý. Tại các phiên hòa giải ông P và bà H thống nhất thuận tình ly hôn. Sự thuận tình ly hôn giữa ông P và bà H là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này.

[2.2] Về nuôi con chung: Ông P và bà H có 03 con chung là Lê Phạm K, sinh ngày 20/8/2016; Lê Phạm Huyền M, sinh ngày 11/04/2019 và Lê Tuấn K, sinh ngày 19/7/2021. Khi ly hôn ông P có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lê Phạm K; giao hai cháu Lê Phạm Huyền M và Lê Tuấn K cho bà H nuôi dưỡng và ông thống nhất cấp dưỡng nuôi cháu Lê Tuấn K, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Lê Tuấn K thành niên đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023, phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Khi ly hôn bà H có nguyện vọng nuôi dưỡng cả ba cháu và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi ba cháu, mỗi tháng, mỗi cháu 2.000.000 đồng cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi. Xét thấy, nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của ông P và bà H là chính đáng. Để có điều kiện nuôi dưỡng các cháu trưởng thành, phát triển tốt về mọi mặt. Hội đồng xét xử có cơ sở giao cháu Lê Phạm K cho ông P nuôi dưỡng; giao hai cháu Lê Phạm Huyền M và Lê Tuấn K cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của các cháu. Vì giao cho ông P nuôi dưỡng một cháu, giao cho bà H nuôi dưỡng hai cháu nên ông P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa ông P thống nhất cấp dưỡng nuôi cháu Lê Tuấn K, mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Lê Tuấn K thành niên đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hàng tháng là phù hợp theo quy định tại Điều 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về chia tài sản, nợ chung: Hai bên đều khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Ông P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê P và bà Phạm Thị Kim H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Phạm K, sinh ngày 20/8/2016 cho ông P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Giao hai cháu Lê Phạm Huyền M, sinh ngày 11/04/2019 và Lê Tuấn K, sinh ngày 19/7/2021 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Tuấn K mỗi tháng số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Lê Tuấn K thành niên đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, nếu bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Ông Lê P phải chịu 75.000 (bảy mươi nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010495, ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Số tiền án phí còn lại 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng ông P tiếp tục nộp. Bà Phạm Thị Kim H phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/01/2023), bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- UBND xã Tam Đại;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Phạm Văn Xu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

